| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH V** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:30/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lan Phương

Bà Nguyễn Thị Tuyết

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn Qu**, sinh ngày 10/8/1966.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Lê Thi Ch (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; con: 04 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

Ông Trần Hữu T, sinh năm 1951 (đã chết)

Đại diện của bị hại: Ông Trần Hữu D, sinh năm 1944, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã V, huyện V, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị S, sinh năm 1953, vắng mặt

Anh Trần Hữu M, sinh năm 1974, vắng mặt

Anh Trần Hữu T, sinh năm 1983, vắng mặt

Đều cư trú: Thôn Ph, xã V, huyện V, tỉnh V.

Chị Trần Thị Á, sinh năm 1978, vắng mặt

Nơi cư trú: xã L, huyện V, tỉnh V.

Bà S, anh M, anh T, chị Á đã ủy quyền cho ông Trần Hữu D (theo biên bản họp gia đình ngày 07/11/2018)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Qu, sinh năm 1966 ở thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AE 765493 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/05/2008. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, Qu điều khiển xe mô tô BKS: 19H3-4868, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh đi một mình từ xã Tr nhà. Khi đi đến đường bê tông liên thôn, thuộc địa phận thôn Nam Hải, xã S, huyện L, Qu điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình thì nhìn thấy phía trước cách khoảng 20m có xe đạp do ông Trần Hữu T, sinh năm 1951 ở thôn Ph, xã V, huyện V, tỉnh V điều khiển đi cùng chiều. Qu bấm còi thấy ông T vẫn tiếp tục đạp xe và không có phản ứng gì nên điều khiển xe mô tô đi tiếp để vượt bên trái xe đạp của ông T, khi đến gần xe đạp thì ông T đánh lái xe đạp sang bên trái để rẽ vào đường bê tông ở phía trước, lúc này Qu không xử lý kịp nên xe mô tô do Qu điều khiển đâm vào bánh trước bên trái xe đạp làm ông T và xe đạp ngã đổ tại chỗ, Qu và xe mô tô ngã trượt sang bên trái đường. Hậu quả: ông T bị thương và được đưa đi cấp cứu đến ngày 27/10/2018 thì tử vong. Cơ quan CSĐT tạm giữ vật chứng gồm: Tạm giữ của Bùi Văn Qu: 01 xe mô tô BKS: 19H3-4868, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung: 83183, số máy:83183; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 19H3-4868, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AE 765493 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/05/2008 mang tên Bùi Văn Qu. Tạm giữ 01 xe đạp, loại xe nữ, khung xe có chữ SK, có giỏ xe phía trước, màu sơn xanh của ông T.

Ngày 27/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 316 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định tử thi Trần Hữu T xác định nguyên nhân tử vong. Ngày 31/10/2018, Trung tâm pháp y tỉnh V có bản Kết Luận pháp y về tử thi số 208/TT kết luận:

*"1. Dấu hiệu qua giám định: ít vết xây sát da, ít khối sưng nề và nhiều vết bầm tím. Chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm sau.*

*2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục."*

Ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu số 219 giám định dấu vết hóa học của mẫu chất màu xanh bám dính trên bàn đạp bên trái xe đạp có cùng loại với mẫu sơn trên ốp nhựa đầu trên càng bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 không? Kết luận giám định số 1647 ngày 10/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *"Mẫu chất bám dính màu xanh thu trên bàn đạp bên trái xe đạp ký hiệu A2 cùng loại với mẫu sơn màu xanh trên ốp nhựa đầu trên càng bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 ký hiệu M2..."*.

Cùng ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu số 220 giám định dấu vết hóa học của mẫu chất màu đen bám dính trên mặt ngoài ốp nhựa đầu trên càng bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 có cùng loại với mẫu cao su màu xám đen của bàn đạp bên trái xe đạp không? Kết luận giám định số 1654 ngày 10/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *"Mẫu chất màu đen bám dính trên mặt ngoài ốp nhựa đầu trên càng bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 ký hiệu M2 có cùng loại chất liệu với mẫu cao su màu xám đen thu tại bàn đạp bên trái xe đạp ký hiệu M3…"*

Cùng ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu số 221 giám định dấu vết hóa học của mẫu chất màu xanh bám dính trên càng bánh trước bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 có cùng loại với mẫu sơn thu trên khung xe đạp không? Kết luận giám định số 1659 ngày 10/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *"Mẫu chất màu xanh bám dính trên càng bánh trước bên phải xe mô tô BKS 19H3-4868 ký hiệu A4 cùng loại với mẫu sơn thu trên khung xe đạp ký hiệu M4…"*

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Qu đã bồi thường các khoản cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng: 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 33/CT- VKSLT-TA ngày 12 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Bùi Văn Qu về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Qu từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ

24 đến 30 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Qu điều khiển xe mô tô chỉ phục vụ sinh hoạt đi lại hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc điều khiển xe máy như vậy là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn Qu đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Do điều khiển xe mô tô vượt xe đạp không đảm bảo an toàn nên khoảng 16 giờ 45 phút ngày 26/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 19H3-4868 đâm vào bàn đạp bên trái và phần bánh trước bên trái xe đạp do ông Trần Hữu T, sinh năm 1951 ở thôn Ph, xã V, V, V điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: ông Trần Hữu T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ph đến ngày 27/10/2018 thì tử vong, bị cáo Qu bị thương nhẹ, 2 phương tiện hư hỏng nhẹ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn Qu phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: *"1.Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;…"*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Trong vụ án này, xác định lỗi hỗn hợp, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn nêu trên là do bị cáo Qu điều khiển xe mô tô vượt xe đạp cùng chiều không đảm bảo an toàn, dẫn đến người điều khiển xe đạp là ông Trần Hữu T bị thương nặng dẫn đến tử vong. Bị cáo cho rằng, bị cáo thấy ông T điều khiển xe đạp rẽ trái nên bị cáo xử lý không kịp, bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ theo xe đạp và đâm vào xe đạp do ông T điều khiển. Tuy nhiên, trong vụ tai nạn này bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại điều khiển xe đạp chuyển hướng không đảm bảo an toàn.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn Qu đã vi phạm khoản 5 điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 5 điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

*"5. Cấm vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;..."*

Khoản 2 điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: *"2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi ... xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*.

Hành vi không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ của bị cáo Qu đã gây ra tai nạn làm thiệt đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Qu là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Không có, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường khắc phục hậu quả, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân – Huy chương, bị hại có một phần lỗi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Qu điều khiển xe mô tô để phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Bùi Văn Qu đã bồi thường cho gia đình ông Trần Hữu T số tiền là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), ông Trần Hữu D, sinh năm 1944 ở xã V, V,tỉnh V được gia đình ông Trần Hữu T cử là người đại diện đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường gì thêm, vì vậy cần được xác nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 19H3-4868, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung: 83183, số máy:83183; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 19H3-4868, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Bùi Văn Qu, ngày 26/03/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo Qu là đúng chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe đạp, loại xe nữ, khung xe có chữ SK, có giỏ xe phía trước, màu sơn xanh, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Hữu T, ngày 26/03/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Hữu D - người đại diện hợp pháp của ông T là có căn cứ.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AE 765493 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/05/2008 mang tên Bùi Văn Qu là giấy tờ tùy thân của bị cáo Qu nên trả lại bị cáo.

[4] Các hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Qu phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt Bùi Văn Qu 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Qu cho UBND xã S, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn Qu có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Qu đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (ông Diệu đã nhận) số tiền 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 26/3/2019 Cơ quan CSĐT đã trả lại bị cáo Qu: 01 xe mô tô BKS: 19H3-4868, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung: 83183, số máy:83183; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 19H3-4868 là đúng chủ sở hữu. Trả lại 01 xe đạp, loại xe nữ, khung xe có chữ SK, có giỏ xe phía trước, màu sơn xanh cho ông Trần Hữu D - người đại diện hợp pháp của ông T là có căn cứ.

Trả lại bị cáo Qu 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AE 765493 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/05/2008 mang tên Bùi Văn Qu.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Qu phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh V.
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**